TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 19 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 93/2025/TLST-VLĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 93/2025/QĐST-VDS ngày 14 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Dư Thị M, sinh năm 1977; HKTT: Khu phố X, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Số D khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Thái Thị N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số A B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (là đại diện theo ủy quyền văn bản ủy quyền ngày 23/4/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Công ty TNHH T2; Địa chỉ: Số C đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (đã giải thể);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Ông Lê Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số C khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D; Địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương - Khu T, tỉnh Bình Dương; (là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2025). (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại Đơn yêu cầu đề ngày 23/4/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu do bà Thái Thị N đại diện trình bày:*

Bà Đào Thị T, sinh năm 1973 là chị họ của bà Dư Thị M. Vào khoảng tháng 04/2015 đến tháng 5/2015, do bà T không đủ giấy tờ để ứng tuyển lao động nên bà M có cho bà T mượn hồ sơ lao động (gồm có Chứng minh nhân dân của bà M) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2; Địa chỉ: Số C đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công ty TNHH T2 đã đóng bảo hiểm cho bà Đào Thị T với tên của bà Dư Thị M từ tháng 04/2015 đến tháng 5/2015, theo số sổ 7415057742.

Thực tế bà Dư Thị M không làm việc tại Công ty TNHH T2, mà từ tháng 8/2010 đến tháng 10/2023, bà M đang làm việc tại Công ty TNHH G (khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương), có đóng bảo hiểm theo số sổ 7410261765.

Nay bà Dư Thị M tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà M bị trùng từ tháng 04/2015 đến tháng 5/2015 (bị trùng tương đương với thời gian bà Đào Thị T mượn hồ sơ lao động của bà M).

Bà M đã liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn bà M đến Tòa án để yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Đào Thị T với tên của bà Dư Thị M và Công ty TNHH T2 theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Do đó, nay bà M làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Dư Thị M (do bà Đào Thị T là người ký kết) và Công ty TNHH T2 là vô hiệu.

Ngoài ra, bà M không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này. Đồng thời, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị T trình bày*:

Bà T là chị họ của bà Dư Thị M, thời điểm năm 2015, bà T vào Bình Dương để xin việc làm nhưng bị mất giấy tờ tùy thân. Do đó, bà T mới mượn bà M giấy tờ để nộp hồ sơ xin vào Công ty. Sau khi bà M cho mượn chứng minh nhân dân thì bà T nộp hồ sơ vào Công ty TNHH T2 và được nhận vào làm, Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà T theo số sổ 7415057742.

Bà T làm việc được ở Công ty TNHH T2 được 02 tháng, từ tháng 4/2015 đến tháng 5/2015 thì xin nghỉ và xin vào làm ở công ty khác. Từ đó tới nay bà T chưa làm thủ tục rút sổ bảo hiểm xã hội có tên Dư Thị M. Thực tế, từ tháng 8/2010 đến tháng 10/2023, bà M làm việc tại Công ty TNHH G (khu phố B, phường B, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương), đóng bảo hiểm theo số sổ 7410261765.

Do đó bà M bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 4/2015 đến tháng 5/2015. Tương đương với thời gian bà T mượn hồ sơ của bà M. Do không hiểu biết pháp

luật và là chị em họ với nhau mượn giấy tờ để làm hồ sơ lao động mới dẫn đến hậu quả pháp lý như hôm nay.

Nay bà T thống nhất với yêu cầu của bà M, đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của bà M. Đồng thời, bà T đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ngoài ra, T không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T2 (đã giải thể), do người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng ông Lê Văn H trình bày:*

Trước đây ông H là chủ sở hữu đồng thời là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T2; Địa chỉ trụ sở: Số C đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Mã số doanh nghiệp C1. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch C, hoạt động kinh doanh của công ty không hiệu quả, công ty không tìm kiếm được đối tác và khách hàng nên đã đăng ký giải thể theo Thông báo ngày 08/3/2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015thì ông H là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Công ty TNHH T2 và có ý kiến về việc lao động như sau:

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty TNHH T2 phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Hiện công ty đã giải thể, thời gian người lao động này nghỉ việc cũng đã lâu nên hiện tại các hồ sơ liên quan đến người lao động nêu trên ông H không còn lưu trữ.

Nay người lao động cho rằng có sự việc bà Dư Thị M cho chị họ là bà Đào Thị T sử dụng thông tin của bà M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2, đây là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà Dư Thị M yêu cầu Toà án giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Dư Thị M và Công ty TNHH T2 là vô hiệu thì ông H đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật.

Còn về việc ký lại hợp đồng lao động với bà Đào Thị T thì ông H không đồng ý vì hiện nay công ty đã giải thể và việc bà Dư Thị M cho chị họ là bà Đào Thị T sử dụng thông tin của bà M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 là một hành vi gian dối, dẫn đến việc Công ty ký kết hợp đồng với bà M (nhưng bà T mới là người thực tế làm việc tại Công ty), đó là một hành vi vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, ông H không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Đồng thời, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH T2 cho người lao động thì Công ty có tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho bà Dư Thị M, sinh năm 1977, số Căn cước công dân 038177002754, với mã số Bảo hiểm xã hội 7415057742 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 04/2015 đến tháng 05/2015 chưa nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D còn phát hiện Bà Dư Thị M còn có mã số 7410261765 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 08/2010 đến tháng 10/2023 tại Công ty TNHH G.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa Bà Dư Thị M và Công ty TNHH T2, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty TNHH T2 có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Dư Thị M, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Dư Thị M, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Dư Thị M là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dư Thị M có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH T2; Địa chỉ: Số C đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty TNHH T2 đã đăng ký giải thể theo Thông báo ngày 08/3/2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015thì ông Lê Văn H là chủ sở hữu đồng thời là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T2 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Dư Thị Minh X thấy:

[2.1] Việc bà Đào Thị T mượn hồ sơ lao động của bà Dư Thị M để giao kết, thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: Công ty TNHH T2 có tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho bà Dư Thị M, sinh năm 1977, số Căn cước công dân 038177002754, với mã số Bảo hiểm xã hội 7415057742 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 04/2015 đến tháng 05/2015 chưa nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D còn phát hiện Bà Dư Thị M còn có mã số 7410261765 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 08/2010 đến tháng 10/2023 tại Công ty TNHH G.

[2.3] Trình bày của bà Dư Thị M là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Dư Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Dư Thị M với Công ty TNHH T2 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Dư Thị M phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Dư Thị M.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Dư Thị M với Công ty TNHH T2 là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Dư Thị M phải chịu 300.000 đồng

(ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008216 ngày 29/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam